TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /HNGĐ - ST
Ngày 23/01/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị N và anh N1.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2023/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lô Thị N, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt
Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc N1, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 14/06/2023, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lô Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc N1 đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 01 năm 2009 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh N1 hay chửi mắng chị, thường xuyên uống rượu, nhiều lần anh N1 có hành vi đánh đập vợ con. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khắc N1.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Khắc N1 có hai người con chung là Lô Thị Hồng N2, sinh ngày 01/02/2007 và Nguyễn Khắc Gia B, sinh ngày 15/01/2015. Nếu được ly hôn, chị xin được giao nuôi cháu N2; giao nuôi cháu Gia B cho anh Nguyễn Khắc N1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị N đồng ý giao hai con Lô Thị Hồng N2 và Nguyễn Khắc Gia B cho anh N1 trực tiếp nuôi dưỡng và chị N đồng ý cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Khắc Gia B 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Lô Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Khắc N1 trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn và mục đích kết hôn đúng như chị Lô Thị N trình bày. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn, xích mích hay bất hòa. Từ tháng 03 năm 2023, anh N1 đi làm xa nhà, trong khoảng thời gian đó, chị N có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Mặc dù anh đã chủ động hòa giải, tha thứ cho chị N nhưng vẫn không có kết quả. Anh N1 muốn hòa giải đoàn tụ với chị N. Nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Lô Thị N.

Về con chung: Anh và chị N có hai người con chung là Lô Thị Hồng N2, sinh ngày 01/02/2007 và Nguyễn Khắc Gia B, sinh ngày 15/01/2015. Ly hôn, anh N1 xin được nuôi con Lô Thị Hồng N2 và Nguyễn Khắc Gia B. Yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi 02 cháu mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh N1 vẫn xin nuôi hai con và yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Khắc Gia B 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh N1 yêu cầu chị N chuyển quyền sở hữu toàn bộ tài sản chung vợ chồng cho anh. Tại phiên tòa, anh N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 53, 55, 81,82,83, 84, 107,110, 116,117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1.

Về con chung: Đề nghị Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1 về giao hai con chung là Lô Thị Hồng N2, sinh ngày 01/02/2007 và Nguyễn Khắc Gia B, sinh ngày 15/01/ cho anh Nguyễn Khắc N1 trực tiếp nuôi dương, chị Lô Thị N cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Khắc Gia B cùng anh N1 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị Lô Thị N và anh Nuyễn Khắc N3 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Lô Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1 có đăng ký kết hôn nay Ngọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N1 và yêu cầu về giao nuôi con. Do đó, vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Khắc N1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1 đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 01 năm 2009 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị N và anh N1 đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung hòa thuận được một thời gian, rồi do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2023. Chị N làm đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và hòa giải nhiều lần thì anh N1 cũng đồng ý ly hôn chị N. Tại phiên toà, chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1 thỏa thuận ly hôn. Do đó, cần công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1.

[2.2] Về con chung: Chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1 có hai người con chung là Lô Thị Hồng N2, sinh ngày 01/02/2007 và Nguyễn Khắc Gia B, sinh ngày 15/01/2015. Tại phiên tòa, chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1 thỏa thuận giao hai con chung là Lô Thị Hồng N2, sinh ngày 01/02/2007 và Nguyễn Khắc Gia B, sinh ngày 15/01/2015 cho anh Nguyễn Khắc N1 trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Chị Lô Thị N cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Khắc Gia B cùng anh Nguyễn Khắc N1 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 trở đi cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Sự thỏa thuận của chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1 là do hai bên hoàn toàn tự, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên của chị N và anh N1.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thi N và anh Nguyễn Khắc N1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Lô Thi N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 55; các Điều 81, 82, 83, 84; 107, 110, 116,117 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1 về giao hai con chung là Lô Thị Hồng N2, sinh ngày 01/02/2007 và Nguyễn Khắc Gia B, sinh ngày 15/01/2015 cho anh Nguyễn Khắc N1 trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2024 trở đi cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Chị Lô Thị N cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Khắc Gia B cùng anh Nguyễn Khắc N1 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 trở đi cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành).Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lô Thị N và anh Nguyễn Khắc N1 thỏa thuận chị Lô Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ

số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng do chị Lô Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0007145 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Chị Lô Thị N phải chịu án phí dân cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23 /01/2024.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã Nghi Khánh; huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn